

Phụ biểu số 03
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP NGÀY 27/08/2021

HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025

Kèm theo Quyết định số 4382/QĐ-UBND ngày 14 tháng 1 năm 2024 của UBND huyện Bảo Thắng



	Số TT	Trường /Họ tên học sinh	Họ và tên cha/me (hoặc người giám hộ)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, xã, huyện)	Lớp	Thuộc đối tượng (Ghi rõ đối tượng quy định Điều 18 ND81/2021/NĐ-CP)	Từ 01/09/2024 đến 31/12/2024		
							Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ /HS/ tháng	Thành tiền
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
		Tổng	2237	-	-	-	-	-	1.341.825.000
1	THCS xã Sơn Hà		44			-			26.400.000
	1	Triệu Văn Trung	Triệu Văn Lành	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6A	Hộ nghèo 2024	4	150.000	600.000
	2	Trương Thị Hiền	Trương Văn Chính	Làng Chung - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 7A	Hộ nghèo 2024	4	150.000	600.000
	3	Quách Duy Hoan	Trương Thị Tịch	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 7B	Hộ nghèo 2024	4	150.000	600.000
	4	Triệu Thị Hạnh	Triệu Văn Tiến	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 7B	Hộ nghèo 2024	4	150.000	600.000
	5	Nguyễn Ngọc Long	Phạm Thị Nhâm	Nam Hải - Sơn Hải -BT -LC	Lớp 7B	Hộ nghèo 2024	4	150.000	600.000
	6	Triệu Thị Hoàn	Triệu Thị Thân	Trà Châu -Sơn Hà -BT -LC	Lớp 8B	Hộ nghèo 2024	4	150.000	600.000
	7	Bản Tuấn Anh	Bản Văn Thắng	Trà Châu -Sơn Hà -BT -LC	Lớp 9B	Hộ nghèo 2024	4	150.000	600.000
	8	Nguyễn Quốc Huy	Nguyễn T Kim Giang	Khe Đền -Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6A	HS khuyết tật	4	150.000	600.000
	9	Bản Văn Lập	Bản Văn Mong	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 7A	HS khuyết tật	4	150.000	600.000
	10	Vũ Duy Hưng	Vi Thị Thêm	An Thắng -Sơn Hà -BT -LC	Lớp 7A	HS khuyết tật	4	150.000	600.000
	11	Đặng Bá Chung	Đặng Bá Thủy	An Hồng -Sơn Hà -BT -LC	Lớp 8A	HS khuyết tật	4	150.000	600.000
	12	Nguyễn Văn Cương	Nguyễn Văn Thìn	Khe Đền - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 8A	HS khuyết tật	4	150.000	600.000
	13	Bản Duy Phục	Đoàn Thị Chính	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6A	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000
	14	Đặng Thị Quỳnh Trang	Bản Thị Hoa	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6A	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000
	15	Trần Trung Nguyên	Trần Văn May	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6A	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000
	16	Trần Anh Vũ	Trần Văn Minh	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6A	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000
	17	Trương Đình Phong	Trương Văn Chiến	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6B	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000
	18	Trương Thị Hà	Triệu Thị Mìn	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6B	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000
	19	Hoàng Xuân Quý	Hoàng Thị Neo	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6B	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000
	20	Đặng Quang Hiếu	Đặng Văn Đức	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6B	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000
	21	Hoàng Văn May	Hoàng Văn Hưng	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 6B	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000
	22	Bản Thị Bích Vân	Bản Văn Thư	Trà Châu - Sơn Hà -BT -LC	Lớp 7A	Thôn Khó khăn	4	150.000	600.000

Số TT	Trường /Họ tên học sinh	Họ và tên cha/me (hoặc người giám hộ)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, xã, huyện)	Lớp	Thuộc đối tượng (Ghi rõ đối tượng quy định Điều 18 ND81/2021/NĐ-CP)	Từ 01/09/2024 đến 31/12/2024		
						Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ /HS/ tháng	Thành tiền
16	Tráng Văn Quang	Triệu Thị Pan	Thôn Khe Tầm - TT Phổ Lu	Lớp 8	Thuộc Thôn Vùng 3	4	150.000	600.000
17	Lý Thị Kim Ngân	Lý Văn Chính	Thôn Khe Tầm - TT Phổ Lu	Lớp 8	Thuộc Thôn Vùng 3	4	150.000	600.000
18	Lý Văn Dũng	Lý Văn Mừng	Thôn Khe Tầm - TT Phổ Lu	Lớp 8	Thuộc Thôn Vùng 3	4	150.000	600.000
19	Nguyễn Đức Minh	Nguyễn Văn Thanh	Thôn Khe Tầm - TT Phổ Lu	Lớp 8	Thuộc Thôn Vùng 3	4	150.000	600.000
20	Hoàng Thanh Chúc	Hoàng Văn Sinh	Thôn Tân Thành - TT Phổ Lu	Lớp 9	Hộ nghèo	4	150.000	600.000
21	Bàn Thị Mai	Bàn Văn Tách	Thôn Khe Tầm - TT Phổ Lu	Lớp 9	Hộ nghèo	4	150.000	600.000
22	Lý Đình Thượng	Lý Văn Toàn	Thôn Khe Tầm - TT Phổ Lu	Lớp 9	Hộ nghèo	4	150.000	600.000
23	Bàn Thanh Uyên	Bàn Văn Hải	Thôn Khe Tầm - TT Phổ Lu	Lớp 9	Thuộc Thôn Vùng 3	4	150.000	600.000
24	Trương Văn Thủy	Trương Văn Hiếu	Thôn Khe Tầm - TT Phổ Lu	Lớp 9	Thuộc Thôn Vùng 3	4	150.000	600.000
5	PTDTBT THCS Thái Niên		203					121.800.000
1	Giàng Thị Chi	Giàng Seo Phênh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
2	Vàng Seo Cường	Vàng Sĩ Min	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
3	Ma Thị Gầu	Ma Seo Sinh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
4	Hoàng Chi Giao	Hoàng Seo Lênh	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
5	Vàng Thị Giờ	Vàng Seo Vàng	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
6	Ma Thị Lơ	Ma Seo Lênh	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
7	Sênh Văn Phong	Sênh Seo Suýnh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
8	Giàng Seo Quang	Giàng Seo Chư	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
9	Hoàng A Sơn	Hoàng A Páo	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
10	Sùng Kim Xuân	Sùng Seo Xà	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
11	Ma Seo Chính	Ma Seo Súng	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
12	Cư A Hồng	Cư Seo Là	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
13	Thào Seo Hành	Thào Seo Quảng	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
14	Lý Văn Luận	Lý Văn Ngọc	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
15	Hoàng Ngọc Mai	Hoàng Seo Chứ	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
16	Giàng Thị Ngọc Phượng	Giàng Seo Sỳ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
17	Ly Seo Tuấn	Ly Seo Vênh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
18	Tráng Văn Bảo	Tráng Văn Ngo	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
19	Hoàng Thị Hà	Hoàng A Xẩn	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
20	Ma Seo Lồng	Ma Seo Lênh	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000
21	Ma Thị Nhi	Ma Seo Chá	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKk	4	150.000	600.000

Số TT	Trường /Họ tên học sinh	Họ và tên cha/mẹ (hoặc người giám hộ)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, xã, huyện)	Lớp	Thuộc đối tượng (Ghi rõ đối tượng quy định Điều 18 ND81/2021/NĐ-CP)	Từ 01/09/2024 đến 31/12/2024		
						Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ /HS/ tháng	Thành tiền
22	Sùng A Quý	Sùng Seo Si	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
23	Hoàng Seo Trơ	Hoàng Văn Sủ	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
24	Thào Thị Vân	Thào Seo Lữ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
25	Giàng Seo Vinh	Giàng Seo Sênh	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
26	Giàng Thị Xay	Giàng Seo Sứ	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
27	Tráng Thị Yển	Tráng Văn Ngọc	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
28	Vũ Yến Vy	Vũ Văn Đại	Lạng- Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
29	Phạm Thị Yến Nhi	Phạm Văn Đù	Lạng- Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
30	Chấu Thị Nhi	Chấu Seo Si	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6A	Khuyết tật	4	150.000	600.000
31	Hoàng Thị Kim Oanh	Hoàng Seo Di	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
32	Sùng Thị Kim Cúc	Sùng (Lao)Seo Si	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
33	Vàng Thành Chung	Vàng Seo Đế	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
34	Ly Xuân Chương	Ly Seo Chu	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
35	Giàng Seo Đế	Giàng Seo Sần	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
36	Thào Thị Thanh Hằng	Thào Seo Giáo	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
37	Giàng Seo Hoàng	Giàng Đố Trai	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
38	Sùng Thị Hiền	Sùng Seo San	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
39	Thào Kim Phong	Thào Seo Si	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
40	Hoàng A Long	Hoàng Seo Chú	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
41	Ma Thị Lê	Cư Thị Sầu	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
42	Vàng Thái Sơn	Vàng Seo Páo	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
43	Ma Thị Nắng	Ma Seo Chúng	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
44	Cư Thị Thảo Nhi	Cư Seo Sinh	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
45	Sùng Văn Quân	Sùng Seo Vu	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
46	Vàng Seo Giang	Vàng Seo Lao	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
47	Ma Thị Mai	Ma Seo Chư	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
48	Sùng A Tuấn	Sùng Seo Páo	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
49	Cư Thu Thảo	Cư Seo Pùa	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
50	Trần Huyền Trang	Trần Seo Đình	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
51	Vàng A Tráng	Vàng Seo Tả	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
52	Sùng Thị Thu	Sùng Seo Hồ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000

Số TT	Trường /Họ tên học sinh	Họ và tên cha/me (hoặc người giám hộ)	Tên đăng lý hộ khẩu thường trú (Thôn, xã, huyện)	Lớp	Thuộc đối tượng (Ghi rõ đối tượng quy định Điều 18 ND81/2021/NĐ-CP)	Từ 01/09/2024 đến 31/12/2024		
						Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ /HS/ tháng	Thành tiền
53	Ly Thị Vân	Ly Seo Xinh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
54	Châu Thị Xóa	Châu Seo Hằng	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
55	Giàng Văn Thiện	Giàng A Lữ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
56	Ma Seo Thái	Ma Seo Vinh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
57	Nguyễn Thuỷ Bảo Trân	Nguyễn Đức Thắng	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
58	Giàng Văn Phong	Giàng Seo Vênh	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	6B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
59	Giàng Seo Chăng	Giàng Seo Chua	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
60	Vàng Thị Súng	Giàng A chữ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
61	Giàng Thị Súa	Giàng Seo Phừ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
62	Giàng Thị Bầu	Giàng Seo Kính	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
63	Lý Thị Hoa	Lý Seo Phứ	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
64	Lý Thị Vân Anh	Lý Văn Xuân	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
65	Đặng Khánh Huy	Đặng Văn Hòa	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
66	Cư Thị Cúng	Cư Seo Vàng	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
67	Cư Thị Cự	Cư Seo Lao	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
68	Vàng A Cương	Vàng Seo Sĩ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
69	Thào Seo Cường	Thào Seo Diêu	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
70	Lý Văn Hoàng	Lý Văn Minh	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
71	Ly Seo Kính	Ly Seo Sĩ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
72	Sùng Thị Li	Sùng A vàng	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
73	Vàng Thiện Nhân	Vàng Seo Giáo	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
74	Giàng Seo Quân	Giàng Seo Cùi	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
75	Thào Seo Thìn	Thào Seo Cú	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
76	Sùng Thị Thu	Sùng Seo Quang	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
77	Thào Thị Thương	Thào Seo Cú	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
78	Giàng Thị Trang	Giàng Seo Vu	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
79	Sùng A Tráng	Sùng Seo Tỏa	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
80	Thào Seo Tráng	Thào Seo Xóa	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
81	Thào Thị Tranh	Thào Seo Chùa	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
82	Cư Thanh Việt	Cư Seo Sáng	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
83	Vàng Thị Xua	Vàng Seo Chính	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000

Số TT	Trường /Họ tên học sinh	Họ và tên cha/mẹ (hoặc người giám hộ)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, xã, huyện)	Lớp	Thuộc đối tượng (Ghi rõ đối tượng quy định Điều 18 ND81/2021/NĐ-CP)	Từ 01/09/2024 đến 31/12/2024		
						Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ /HS/ tháng	Thành tiền
84	Vàng Thị Xùa	Vàng Seo Hoa	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
85	Giàng Seo Cương	Giàng Seo Vênh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
86	Quách Lê Nhật Tiến	Quách Hồng Tuyền	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
87	Dương Đức Hưng	Dương Đức Quang	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7A	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
88	Đặng Anh Tuấn	Phản Thị Thủy	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
89	Ly Thị Giồng	Sùng Thị Xoa	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
90	Nguyễn Duy Minh	Ma Thị Sùng	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
91	Giàng Thị Vân	Thào Thị Ba	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
92	Ma Thị Chở	Hoàng Thị Mỹ	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
93	Thào Thị Chợ	Giàng Thị Mây	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
94	Sùng Thị Chư	Giàng Thị Dín	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
95	Cư Thị Dưa	Giàng Thị Chủ	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
96	Phạm Văn Trung	Trần Thị Hạnh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
97	Cư Văn Phi	Thào Thị Xoa	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
98	Nguyễn Hoàng Quân	Nguyễn Thị Thơm	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
99	Vàng Thị Sinh	Thào Thị Tấu	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
100	Ma Văn Thắng	Thào Thị Tấu	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
101	Thào Văn Long	Vàng Thị Chợ	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
102	Giàng Nhân Thiện	Sùng Thị Chư	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
103	Thào Thị Thu	Giàng Thị Xóa	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
104	Thào Kim Thương	Cư Thị Chư	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
105	Thào Thị Thúy	Lù Thị Ly	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
106	Thào Seo Tinh	Giàng Thị Váng	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
107	Giàng Thị Hoa	Sùng Thị Do	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
108	Dìn Thị Ké	Hằng Thị Sứ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
109	Giàng Thị Liên	Thào Thị Gánh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
110	Nguyễn Nhật Nam	Dương Thị Thùy	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
111	Hoàng A Chung	Hoàng A Páo	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
112	Sùng Xuân Cường	Sùng Seo Sĩ	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
113	Ma Seo Tuấn	Ma Seo De	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
114	Hoàng A Hòa	Hoàng Seo Vàng	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000

Số TT	Trường /Họ tên học sinh	Họ và tên cha/me (hoặc người giám hộ)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, xã, huyện)	Lớp	Thuộc đối tượng (Ghi rõ đối tượng quy định Điều 18 ND81/2021/NĐ-CP)	Từ 01/09/2024 đến 31/12/2024		
						Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ /HS/ tháng	Thành tiền
115	Sùng Phi Long	Sùng Seo Si	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
116	Sùng Thị Thương	Sùng Seo Dơ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
117	Giàng Thị Sùng	Giàng Seo Phừ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
118	Lý Tuấn Dũng	Đặng Thị Tiên	Quyết Tâm- Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	7B	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
119	Giàng Seo Bình	Giàng Seo Chư	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
120	Ma Thị Gầu	Ma Seo Phừ	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
121	Trần Thu Hà	Trần Văn Huynh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
122	Phàn Thu Hoài	Phạm Văn Phương	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
123	Thào Thị Hương	Thào Văn Bằng	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
124	Triệu Anh Khoa	Triệu Văn Quyền	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
125	Ma Văn Khương	Ma Seo Vành	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
126	Cư Thanh Lân	Cư Seo Phênh	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
127	Thào Thị Linh	Thào Seo Si	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
128	Trần Thị Xuân Mai	Trần Seo Đình	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
129	Đặng Văn Mong	Đặng Văn Hình	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
130	Triệu Yến Nhi	Triệu Văn Dần	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
131	Hoàng Mây Nhung	Hoàng Seo Lênh	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
132	Sùng Văn Phúc	Sùng Seo Si	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
133	Lý Thị Thảo	Lý Văn Ngọc	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
134	Giàng Minh Thắng	Giàng Seo Cháng	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
135	Ma Thị Vinh	Ma Seo Chá	Khe Đền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
136	Chấu Thị Hoa	Cư Seo Lồng	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
137	Sùng Văn Vương	Sùng Seo Thống	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
138	Đỗ Minh Nhật	Đỗ Văn Phúc	Báu- Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8A	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
139	Chấu Thị Mai	Chấu Seo Si	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
140	Vàng Giàng Sừ	Vàng Seo Sùng	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
141	Hoàng Văn Thắng	Hoàng Seo Di	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
142	Chảo Văn Tiến	Chảo Văn Nghiệp	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
143	Vàng Thị Út	Sùng Seo Sềng	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
144	Cư A Vàng	Cư Seo Pùa	Khe Đền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
145	Hoàng Lao Sang	Hoàng Seo Chú	Mom Đào 1-Thái Niên-Bảo Thắng -Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000

Số TT	Trường /Họ tên học sinh	Họ và tên cha/me (hoặc người giám hộ)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, xã, huyện)	Lớp	Thuộc đối tượng (Ghi rõ đối tượng quy định Điều 18 ND81/2021/NĐ-CP)	Từ 01/09/2024 đến 31/12/2024		
						Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ /HS/ tháng	Thành tiền
146	Cư Văn Huy	Cư Seo Tinh	Khe Đèn 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
147	Giàng Minh Long	Giàng Seo Sỹ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
148	Vàng Thị Phương	Vàng Seo Sáng	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
149	Thào Seo Thịnh	Thào Seo Hồ	Khe Đèn 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
150	Sùng Thị Hà	Sùng Seo Páo	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
151	Lý Văn Mạnh	Lý Văn Bình	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
152	Giàng Thị Thu Nhi	Giàng Seo Vênh	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
153	Giàng Seo Thanh	Giàng Seo Dìn	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
154	Sùng Thị Sen	Sùng Seo Tỏa	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
155	Giàng A Thánh	Giàng Seo Công	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	8B	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
156	Lý Thị Thảo	Lý Văn Chúc	Quyết Tâm- Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	8B	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
157	Thào Thị Nù	Thào Seo Xóa	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
158	Giàng A Bình	Giàng Seo Châu	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
159	Chấu Thị Chân	Chấu Seo Giàng	Khe Đèn 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
160	Sùng Quang Đông	Sùng Seo De	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
161	Ly Seo Dương	Ly Seo Dìn	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
162	Ly Thị Hà	Ly Seo Chu	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
163	Vàng Thị Hang	Vàng Seo Hoa	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
164	Vàng Seo Hàng	Vàng Seo Chính	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
165	Ma Seo Lồng	Ma Seo Trang	Khe Đèn 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
166	Thào Trung Nguyên	Thào Seo Vàng	Khe Đèn 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
167	Vàng Thị Phượng	Vàng Seo Vàng	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
168	Ly Hải Quân	Ly Seo Trí	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
169	Cư Thị Sung	Cư Seo Sáng	Khe Đèn 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
170	Vàng Thị Thơ	Vàng Sĩ Min	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
171	Giàng Thị Thùy	Giàng Seo Vư	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
172	Cư Seo Vênh	Cư Seo Lồng	Khe Đèn 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
173	Ngô Trung Hiếu	Ngô Tiến Bảo	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
174	Đặng Văn Lợi	Đặng Văn Thực	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
175	Lý Anh Tú	Lý Văn Quyết	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
176	Đặng Trường Thành	Đặng Trường Lâm	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000

Số TT	Trường /Họ tên học sinh	Họ và tên cha/me (hoặc người giám hộ)	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, xã, huyện)	Lớp	Thuộc đối tượng (Ghi rõ đối tượng quy định Điều 18 ND81/2021/NĐ-CP)	Từ 01/09/2024 đến 31/12/2024		
						Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ /HS/ tháng	Thành tiền
177	Giàng Thị Sinh	Giàng Seo Giáo	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
178	Vàng A Phong	Thào Thị Tấu	Khe Dền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9A	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
179	Hoàng Thị Do	Hoàng A Xẩn	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
180	Giàng Seo Hắng	Giàng Seo Thua	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
181	Cư A Chiến	Cư Seo Vàng	Khe Dền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
182	Giàng A Phứ	Giàng Seo Dế	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
183	Đặng Thị Vân	Đặng Văn Hinh	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
184	Thào Thị Hoa	Thào Seo Lữ	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
185	Ma Thị Học	Lý Thị Sơ	Khe Dền 2-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
186	Giàng Văn Minh	Giàng Seo Hòa	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
187	Ma Thị Kiều Nhi	Ma Seo Vinh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
188	Thào Seo Phong	Thào Seo Din	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
189	Sùng Thị Sâu	Sùng Seo Lao	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
190	Cư Thị Thơ	Cư Seo Phụng	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
191	Sùng A Thủy	Sùng Seo Là	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
192	Vàng Thị Lư	Vàng Seo Chinh	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
193	Hoàng Văn Kính	Hoàng Lao Vu	Khe Dền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
194	Tráng Văn Minh	Tráng Văn Hữu	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
195	Vàng Seo Tiến	Vàng Seo Sú	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
196	Đặng Ngọc Thư	Đặng Văn Thương	Khe Dền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
197	Hoàng A Cương	Hoàng Seo Châu	Khe Dền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Ở thôn ĐBKK	4	150.000	600.000
198	Giàng A Chúng	Giàng Seo Công	Phủ Long 1-Phổ Lu-Bảo Thắng -Lào Cai	9B	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
199	Hoàng Thị Phổng	Hoàng A Páo	Mom Đào-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
200	Nguyễn Việt Quang	Nguyễn Văn Sừu	Quyết Tâm- Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
201	Lý Văn Quý	Bản Thị Phụng	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
202	Trịnh Thị Tâm	Bản Thị Phụng	Khe Dừng-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
203	Cư Thu Huyền	Cư Seo Sám	Khe Dền 1-Thái Niên-Bảo Thắng - Lào Cai	9B	Hộ nghèo năm 2024	4	150.000	600.000
6	TH&THCS xã Thái Niên	40						24.000.000
1	Thái Như Bình	Nguyễn Thị Chiến	Thôn Luột - Xã Thái Niên - BT - LC	Lớp 9	Hộ nghèo	4	150.000	600.000
2	Nguyễn Thu Trang	Phan Thị Nhuan	Thôn Làng Giàng - Xã Thái Niên - BT - LC	Lớp 9	Hộ nghèo	4	150.000	600.000
3	Trần Quang Thuận	Đỗ Thị Hội	Thôn Làng Giàng - Xã Thái Niên - BT - LC	Lớp 8	Hộ Nghèo	4	150.000	600.000